TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 46/2019/HS-ST
Ngày: 26-12-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn;
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Nguyễn Thanh Tùng;
2. Bà: Lương Thị Hồng Hạnh;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao. huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao *tham gia phiên tòa*: Bà Thị Kim Lài -Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 12 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện 41/2019/ TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **DANH ĐỨC,** sinh năm 1972 tại Gò Quao – Kiên Giang

Nơi cư trú: ấp Đ, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi tạm trú: ấp Th 2, xã Th, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn); 7/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh Th, sinh năm: 1945 và Trần Kim L, sinh năm: 1943; Vợ: Trần Thị Bé B – sinh năm 1976; Bị cáo 02 người con ruột, lớn nhất sinh năm 2008 và nhỏ nhất sinh năm 2009; Bị cáo có 06 người anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1977, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Tiền án, Tiền sự: không.

Danh Đ được đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số số 35 ngày 29/7/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trần Tuấn A - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Bị hại:*

Dương Thành Ph (tên gọi khác là Cúa) – sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã Th, huyện G, tỉnh Kiên Giang

- *Người làm chứng:*

Trần Kim L – sinh năm 1943 (có đơn xin vắng mặt)

Danh S – sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp H, xã Th, huyện G, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 16/4/2019 Danh Đ trên đường đi chùa về thì gặp Dương Thành Ph (C) điều khiển xe môtô từ nhà về hướng ấp Thạnh Hòa 2, xã Thủy Liễu, thấy Phúc nên Danh Đ kêu ghé vào nhà của Đức để nói chuyện. Tại đây Danh Đ hỏi: "Giá đất năm nay một công bao nhiêu?", ông Ph trả lời: "Năm ngoái mua một công là 1,1 cây vàng, năm nay không mua nên không biết", Đức hỏi: "Phần đất dư mày tính sao?", Phúc trả lời: "Đất tôi cố của cô Phước (em bị cáo Đức), có dư một tầm, tôi đã có thỏa thuận với mẹ ông rồi, chuyện này không liên quan gì đến ông, có muốn gì thì gặp mẹ ông nói chuyện". Cả hai đồng ý đến nhà bà Trần Kim L (mẹ Đ) lúc này khoảng 10 giờ 30 phút 16/4/2019 tại ấp H, xã Th, huyện G, tỉnh Kiên Giang, khi gặp bà Liên, ông Ph hỏi "Cô hai ở phần đất dư cố cho con làm", bà L nói "Ừ tao cho mày làm, mày cho tiền tao uống cà phê", lúc này Danh Đ hỏi ông Ph "Mày trả tiền hay không trả", ông Ph trả lời "Tao không trả", thì bất ngờ Danh Đ từ phía sau dùng tay phải đánh trúng vào vùng thái dương trái ông Ph một cái làm ông Ph choáng váng, té nhũi người về phía trước thì bị trượt chân xuống bậc thềm, đầu gối phải va chạm xuống nền có lót nhiều gạch đá, sau đó ông Ph cố đứng vậy thì bị té xuống, thấy vậy Đ chạy đến nắm tóc và đánh thêm một cái vào mặt nhưng Phúc đưa tay lên đỡ, thì Đức tiếp tục đánh thêm một cái nữa trúng vào ngực trái của ông Ph, lúc này được anh Danh S em của Danh Đ can ngăn. Sau đó Ph chạy về nhà và được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị thương tích. Trong quá trình điều tra Danh Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số: 412/KL-PY ngày 04/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang đã kết luận thương tích của Dương Thành Ph như sau:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương phần mềm vùng thái dương trái, tai trái, ngực trái. Hiện tại không còn dấu vết thương tích.

- Vùng gối phải: Vỡ phần ngoài mâm chày, nứt (rách) sụn chêm ngoài, tụ dịch trong và quanh khớp gối, tụ dịch trong các bao hoạt dịch, đứt dây chằng chéo trước gối phải. Hiện tại đi đứng còn đau thốn vùng gối.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 33% (ba mươi ba phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật tày".

Trong quá trình giải quyết vụ án bị hại yêu cầu bồi thường chi phí điều trị 21.132.943 đồng (hai mươi mốt triệu một trăm ba mươi hai ngàn chín trăm bốn mươi ba đồng). Hiện bị cáo đã bồi thường cho bị hại xong với tổng số tiền là 21.132.943 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKSGQ-TA , ngày 21/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao đã truy tố truy tố bị cáo Danh Đ ra tr□ớc Toà án nhân dân huyện Gò Quao để xét xử với tội danh: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Danh Đ và đề nghị Hội đồng xét xử :

*** Về trách nhiệm hình sự:**

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134, điểm b,s khoản 1,2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Danh Đ từ 6 (sáu) đến 9 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Danh Đ đã bồi thường cho bị hại Dương Thành Ph xong, tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Viện kiểm sát không đề nghị xem xét.

Trợ giúp viên ông Trần Tuấn A bào chữa cho bị cáo Danh Đ có ý kiến: thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, thống nhất với mức án đề nghị của Viện kiểm sát. Qua thẩm vấn cho thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ thiệt hại cho phía bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo là người có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, đủ khả năng tự cải tạo trở thành người công dân tốt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 cho bị cáo được hưởng án treo vì hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình, còn khoản nợ vay để bồi thường thiệt hại chưa trả xong. Về dân sự không có ý kiến. Về án phí xin miễn án phí cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc khu vực kinh tế khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo không điều kiện để được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự vì phía Viện kiểm sát đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo để đề nghị bị cáo mức án phù hợp, để đảm bảo tính răn đe qua hành vi của bị cáo thì việc tách ly bị cáo ra khỏi đời sống một thời gian là cần thiết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Bị cáo Danh Đ thực hiện hành vi cố ý gây thương tích tại ấp H, xã Th, huyện G, tỉnh Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết, xét xử của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao theo quy định tại Điều 268, 269 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đối với người làm chứng ông Danh S và bà Trần Kim L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên sau khi xem xét Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt ông S, bà L theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo,bị hại, trợ giúp viên pháp lý không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên toà bị cáo Danh Đ khai nhận trong lúc xảy ra cự cãi Danh Đ dùng tay phải đánh trúng vào vùng thái dương trái Dương Thành Ph một cái làm cho ông Ph choáng váng té chúi nhủi người về phía trước một đoạn thì bị trượt chân xuống bậc thềm, đầu gối phải va chạm xuống nền có lót nhiều gạch đá gây chấn thương vùng gối, tiếp theo Đức chạy đến nắm đầu tóc và đánh thêm một cái vào mặt nhưng Phúc đưa tay lên đỡ, Đức tiếp tục đánh thêm một cái trúng vào ngực trái của Phúc. Hậu quả dẫn đến gây thương tích cho Dương Thành Ph với tỷ lệ thương tích là 33% (ba mươi ba phần trăm). Bị cáo thừa nhận các vết thương của bị hại theo giám định là do bị cáo gây ra, bị cáo thống nhất với tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố.

Lời khai nhận tội của bị cáo Danh Đ phù hợp với nội dung bản cáo trạng số 45/CT-VKSGQ-TA , ngày 15/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ mà quá trình điều tra thu thập được.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi, bị cáo nhận thức được sức khoẻ con người là vốn quý được Nhà nước bảo hộ và nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến nhưng với bản tính hung hãn, bất chấp pháp luật, xem thường tính mạng và sức khoẻ của người khác nên bị cáo đã đánh bị hại khiến bị hại té ngã, khi bị hại té ngã bị cáo vẫn tiếp tục đánh bị hại. Theo kết quả giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bị hại là 33%. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận lời buộc tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao đối với bị cáo Danh Đ. Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;

…… *".*

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải bị cáo đã tự nguyện bồi thường được toàn bộ tổn thất cho bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề cho bị cáo là phù hợp với chính sách khoan hồng của nhà nước.

Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp là áp dụng cho bị cáo được hưởng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự; trong quá trình tranh luận Đại diện Viện kiểm sát không đồng ý và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận. Hành vi của bị cáo thực hiện gây tổn hại cho bị hại 33% thuộc khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự nhưng đã được chuyển khung xuống mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề nên không đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý, chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện, khách quan các tình tiết của vụ án, đối chiếu với quy định pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát, ý kiến của Trợ giúp viên. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những cố ý trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn làm mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần phải áp dụng cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung ngoài xã hội.

Để đáp ứng cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nên cần phải tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo học tập cải tạo trở thành người công dân có ích.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Danh Đ đã bồi thường cho bị hại Dương Thành Ph xong tổng số tiền 21.132.943 đ (hai mươi mốt triệu một trăm ba mươi hai nghìn chín trăm bốn mươi ba đồng), tại phiên tòa bị hại Dương Thành Ph không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ Luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo phải chịu án phí là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên do bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 134, điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

*** Tuyên bố**: Bị cáo Danh Đ phạm tội: "*Cố ý gây thương tích*".

- **Xử phạt**: Bị cáo Danh Đ: 6 (sáu) tháng tù.

* **Về trách nhiệm dân sự**: Miễn xét

*** Về vật chứng:** Miễn xét

*** Về án phí**: Áp dụng Điều 99 Bộ Luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Danh Đ.

*** Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/12/2019).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

***Nơi nhận*:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Trần Văn Tôn